

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---o0o---

I U L

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUẢN LÝ

CHÍNH KHOẢN BÊN VIỆT

(Thay thế từ ngày 18/07/2007)

Chúng tôi, gồm những thành viên có tên sau đây:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quốc tịch	Giới tính	Số, ngày, nơi cấp CMND	Địa chỉ thường trú
1.	NGUYỄN KHÁNH LINH	1975	Việt Nam	Nam	022761692 cấp ngày 15/3/2006 tại TP.HCM	506/19/40 Ng 3/2, P.14, Q.10, TPHCM
2.	Công ty Cổ phần Đầu Tư và Hóa Chất Việt Nam địa chỉ là HUỖNH VĂN THIỆN	1956	Việt Nam	Nam	4103002192 cấp ngày 19/3/2004 tại S.Khoá và Thủ TP.HCM 021866587 cấp ngày 31/10/1993 tại TP.HCM	02 Chu Minh Trinh, P.Bến Nghé, Q.1, TPHCM 38/6C Nguyễn Văn Trãi, P.15, Q.P.N, TPHCM
3.	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	1980	Việt Nam	N	023822869 cấp ngày 09/8/2000 tại TP.HCM	91 Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3, TPHCM

cùng đồng ý và ký tên dưới đây chấp thuận thành lập Công ty cổ phần quản lý Quản lý Bên Việt (địa chỉ ghi trong Công ty) trên các văn bản pháp luật sau:

- Luật Doanh nghiệp đã có Quốc hội của Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;

- Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về Chính sách và Thủ tục kinh doanh;

- Quyết định 73/2004/QĐ-BTC ngày 03 tháng 09 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn của Quản lý kinh doanh và Công ty Quản lý kinh doanh;

- Và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Công ty hoạt động tuân theo Luật pháp Việt Nam và bản điều lệ này, với các chi nhánh, địa điểm, kho sau đây:

Chương I **CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

I U 1: GIỚI THÍCH THUẬT NGỮ

Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của điều này quy định khác, những thuật ngữ sau đây sẽ có nghĩa như sau:

1. "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là - Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
2. "Luật" có nghĩa là tất cả các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quy chế, Quy định, Thông tư và tất cả các văn bản pháp quy khác của cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo thẩm quyền;
3. "UBCKNN" có nghĩa là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
4. "Văn nội" có nghĩa là văn do các công sáng lập góp;
5. "Những quy định liên quan" có quy định tại Khoản 17 điều 4 Luật doanh nghiệp;
6. "Công" có nghĩa là giấy ủy quyền từ một thành viên của Công ty đã phát hành.

I U 2: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Trong bản điều này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
2. Các từ, thuật ngữ có nghĩa trong Luật doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong điều này (nếu không mâu thuẫn với chi tiết và ngữ cảnh của điều này).

Chương II **PHẠM VI TRÁCH NHIỆM** **TÊN GỌI, TRỤ SỞ, MỐC TIÊU VÀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**

I U 3: PHẠM VI TRÁCH NHIỆM

Mọi công sáng lập và các công trong Công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

I U 4: TÊN CÔNG TY

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUẢN LÝ CHỨNG KHOÁN BÊN VIỆT**
- Tên tiếng Anh: **VIET CAPITAL FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên giao dịch: **VIETCAPITALFUND**

I U 5: HÌNH THỨC PHÁP LÝ CỦA CÔNG TY

1. Công ty có tổ chức theo hình thức Công ty cổ phần, chỉ định công là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty.
2. Công ty có tổ chức pháp nhân, có con dấu, tài khoản ngân hàng Việt Nam và nộp thuế theo quy định của pháp luật.
3. Công ty có thành lập trên cơ sở tự nguyện tham gia góp vốn của các công nhân viên.

I U 6: TRỤ SỞ CÔNG TY

Địa chỉ trụ sở chính: **Phòng 1501 & 1502 Cao ốc Sài Gòn Tower, 29 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM**

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế, Công ty có thể thay đổi trụ sở chính theo quy định của Hội đồng quản trị và thông báo các thay đổi về trụ sở Công ty theo quy định của pháp luật.

I U 7: CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA CÔNG TY

Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty trên lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài theo quy định của Hội đồng công và Hội đồng quản trị và theo quy định của luật hiện hành vào thời điểm lập chi nhánh, văn phòng đại diện.

I U 8: THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG

Thời hạn hoạt động của Công ty là 30 năm kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy phép hoạt động Quản lý Quỹ;

Công ty có thể gia hạn thời hạn hoạt động kéo dài thêm thời gian hoạt động theo quy định của Hội đồng công và theo quy định của pháp luật.

I U 9: MỨC TIÊU HOẠT ĐỘNG VÀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

1. Mức tiêu hoạt động

- Xây dựng Công ty thành nhân sự tài chính trung gian chuyên nghiệp;
- Tối ưu hóa lợi nhuận cho các công nhân viên;
- Là cơ sở cho các nhà cung cấp và ngoài nước.

2. Ngành nghề kinh doanh

- Lập và quản lý Quỹ công chứng và Quỹ thành viên;
- Tư vấn thuế kế toán;
- Tư vấn tài chính;
- Các dịch vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

I U 10: NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty theo quy định của pháp luật công ty. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải là công dân Việt Nam; cư trú tại Việt Nam trên 30 (ba mươi) ngày thì phải nộp ngân sách và nộp tiền bảo lãnh khác theo quy định của pháp luật công ty thông báo các quy định và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty.

Ông : NGUYỄN KHÁNH LINH Nam
Sinh ngày :19/10/1975 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Chứng minh nhân dân số : 022761692
Ngày cấp:15/03/2006 Nơi cấp: CA. TPHCM
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 506/19/40 Ngõ 3/2, P.14, Q.10, TPHCM
Chức vụ: 506/19/40 Ngõ 3/2, P.14, Q.10, TPHCM.
Chức vụ : Tổng Giám đốc.

I U 11: NGUYỄN T C H O T NG C A CÔNG TY

- (1) Tuân thủ luật quy và bảo vệ quyền lợi của người chủ ;
- (2) Công bằng, trung thực và vì lợi ích của Quý và người chủ ;
- (3) Công ty bảo vệ an toàn và quản lý tách biệt tài sản của Quý, của công ty quản lý chủ ; Công ty quản lý chủ không tách biệt về tài chính, nhân sự, và hoạt động kinh doanh quản lý chủ, hoạt động tài chính và thuế công ty ;
- (4) Mọi giao dịch của Quý do công ty thực hiện trong đó có sự tham gia của người có liên quan của công ty quản lý chủ, phải báo công bằng và không làm tổn hại đến quyền lợi của Quý ; thông báo đầy đủ thông tin liên quan đến giao dịch đó cho Ban điều hành, UBCKNN và thông báo công khai cho người chủ ;
- (5) Mọi vi phạm quy định trách nhiệm cho bên thứ ba và sự thay đổi cấu trúc của công ty không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quý ;
- (6) Công ty chịu trách nhiệm bồi đắp các tổn thất của Quý do công ty không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật ;
- (7) Tất cả các giao dịch công ty của thành viên Hội đồng quản trị, nhân viên quản lý và nhân viên của công ty phải báo cáo và quản lý tập trung tại công ty để giám sát của bộ phận kiểm toán nội bộ ;
- (8) Khi công ty giao dịch mua, bán các tài sản cho Quý thì thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc (Giám đốc, Phó Giám đốc) công ty, người điều hành không được nhận bất kỳ lợi ích nào cho công ty hoặc cho chính mình hoặc cho một người thân, ngoài khoản phí và thù lao quy định trong luật ;
- (9) Công ty có nghĩa vụ thực hiện việc xác định giá trị tài sản ròng của Quý theo quy định của pháp luật ;

(10) Trong trường hợp ngân hàng giám sát phát hiện và thông báo cho công ty bất giao dịch không phù hợp với quy định của pháp luật, thì quy định vượt quá thẩm quyền của công ty, công ty phải hủy bỏ giao dịch đó hoặc thực hiện mua hoặc bán tài sản của Công ty một cách hợp lý tài sản như trước khi có giao dịch. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này do công ty chịu.

I U 12: NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Cơ quan quản lý cấp cao nhất của Công ty là Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị.
2. Điều hành hoạt động công ty là Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

I U 13: QUY ĐỊNH VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

1. Quyền của Công ty
 - Thực hiện các khoản phí và thanh quy định trong điều lệ; không có thu, chi trái với quy định của Điều lệ;
 - Thực hiện hoạt động kinh doanh theo đúng pháp luật và điều lệ;
2. Nghĩa vụ của Công ty
 - Tuân thủ điều lệ và báo cáo quy định của pháp luật;
 - Công bằng, trung thực và báo cáo lợi ích của pháp luật;
 - Tách biệt quyền lợi;
 - Vì lợi ích của giao dịch của Công ty có xung đột quyền lợi, phải mở sổ công bằng và không làm tổn hại đến quyền lợi của Công ty, thông báo đầy đủ thông tin liên quan đến giao dịch đó cho Ban điều hành Công ty;
 - Các giao dịch chi ngân sách của công ty quản lý và nhân viên của Công ty phải được báo cáo và quản lý tập trung tại Công ty để giám sát của bộ phận kiểm toán nội bộ;
 - Bộ phận quản lý quy định trách nhiệm cho bên thứ ba và thay thế, quản lý của Công ty không được làm nhảm nhàng quyền lợi và hoạt động của Công ty;
 - Khi công ty quản lý giao dịch mua bán các tài sản cho Công ty thì thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc (Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc) công ty, người điều hành quản lý không được nhận bất kỳ lợi ích nào cho công ty hoặc cho chính mình hoặc cho một người khác, ngoài khoản phí và thanh quy định trong điều lệ;
 - Có trách nhiệm thay mặt công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ về các tài sản trong danh mục tài sản của công ty.

I U 14: HẠN CHẾ CỦA CÔNG TY

- Không được phép dùng vốn và tài sản của Công ty cho vay và bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào;
- Không được phép vay tiền từ cho hoạt động của Công ty, trừ trường hợp pháp luật cho phép;
- Không được phép vay ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết;

- Ban Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện hành Quản lý có liên quan không được phép mua tài sản của Quản lý cho công ty hoặc cho chính mình hoặc bán tài sản của mình cho Quản lý ;
- Công ty không được là người có liên quan của ngân hàng giám sát tài sản của Quản lý ;
- Công ty phải tuân thủ các quy định pháp luật khác về quản lý vốn và tài sản của Quản lý ;

Chương III **V N I U L – C Ô N G – C P H N – C P H I U**

I U 15: V N I U L

Công ty có vốn đầu tư do các cổ đông sáng lập tự nguyện đóng góp, cùng chia sẻ lợi nhuận, rủi ro và cùng chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty (nếu có) trong phạm vi vốn góp mà mình sở hữu.

Vốn đầu tư của công ty được định là: 8.000.000.000 VNĐ

Ghi bằng chữ : Tám tỷ đồng Việt Nam

Số vốn này được chia thành : 80.000 cổ phần

Ghi bằng chữ : Tám mươi nghìn cổ phần

Mỗi cổ phần có mệnh giá là : 100.000 VNĐ

Ghi bằng chữ : Mười triệu đồng Việt Nam

Trong đó:

Tổng số cổ phần do các cổ đông sáng lập tự nguyện ký mua: 80.000 CP mệnh giá: 100.000 VNĐ thành tiền : 8.000.000.000 VNĐ

Các thành viên góp vốn có thể như sau:

STT	Tên công góp vốn	V N GÓP					Số phần góp vốn	T ỷ góp v n	Thời gi m góp v n
		Tổng số	Chia ra trong đó						
			Tiền VN	Ngoi t	Vàng	Tài sản khác			
1	NGUYỄN KHÁNH LINH	3.600.000.000	3.600.000.000	0	0	0	36.000	45%	Ngày sau khi nhận giấy CN K KD
2	Công ty Cổ phần Đầu Nhất và Hoá Chất Việt Nam (đi đến là HU NH V N THI N)	400.000.000	400.000.000	0	0	0	4.000	5%	Ngày sau khi nhận giấy CN K KD
3	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	4.000.000.000	4.000.000.000	0	0	0	40.000	50 %	Ngày sau khi nhận giấy CN K KD
	Tổng số	8.000.000.000	8.000.000.000	0	0	0	80.000	100%	

Vn có thể có thể có giảm do yêu cầu tình hình hoạt động của công ty và do quy định của pháp luật và phù hợp với pháp luật.

I U 16 : C PH N

1. Công ty có cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là công dân phổ thông.

2. Công ty cổ phần có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi là công dân ưu đãi.

Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây:

- Cổ phần ưu đãi bị ưu quyền;
- Cổ phần ưu đãi đặc biệt;
- Cổ phần ưu đãi hoàn toàn;

- C ph n u ãi khác.
3. Ng i c quy n mua c ph n u ãi c t c, c ph n u ãi hoàn l i, c ph n u ãi khác do i h i ng c ông quy t nh.
 4. M i c ph n c a cùng m t lo i u c t o cho ng i s h u nó các quy n, ngh a v và l i ích ngang nhau.
 5. C ph n ph thông không th chuy n i thành c ph n u ãi. C ph n u ãi có th chuy n thành c ph n ph thông theo quy t nh c a i h i ng c ông.

I U 17:QUY N C A C ÔNG PH THÔNG:

1. C ông ph thông có các quy n sau ây:
 - a) Tham d và phát bi u trong các i h i ng c ông và th c hi n quy n bi u quy t tr c ti p ho c thông qua a di n c y quy n; m i c ph n ph thông có m t phi u bi u quy t ;
 - b) c nh n c t c v i m c theo quy t nh i h i ng c ông;
 - c) c u tiên mua c ph n m i chào bán t ng ng v i t l c ph n ph thông c a t ng c ông trong công ty ;
 - d) c t do chuy n nh ng c ph n c a mình cho c ông khác và cho ng i không ph i là c ông, tr tr ng h p quy nh t i kho n 5 i u 84 c a Lu t Doanh Nghi p
 - e) Xem xét, tra c u và trích l c, trích l c các thông tin trong Danh sách c ông có quy n bi u quy t và yêu c u s a i các thông tin không chính xác;
 - f) Xem xét, tra c u, trích l c ho c sao ch p i u l công ty, s biên b n h p i h i ng c ông và các ngh quy t c a i h i ng c ông;
 - g) Khi công ty gi i th ho c phá s n, c nh n m t ph n tài s n còn l i t ng ng v i s c ph n góp v n vào công ty;
 - h) Các quy n khác theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p và i u l công ty.
2. C ông ho c nhóm c ông s h u trên 10 % s c ph n ph thông trong th i h n liên t c ít nh t sáu tháng ho c m t t l khác nh h n quy nh t i i u l công ty có các quy n sau ây:
 - a) c ng i vào H i ng qu n tr và Ban ki m soát(n u có);
 - b) Xem xét và trích l c s biên b n và các ngh quy t c a H i ng qu n tr , báo cáo tài chính gi a n m và h ng n m theo m u c a h th ng k toán Vi t Nam và các báo cáo c a ban ki m soát;
 - c) Yêu c u tri u t p h p i h i ng c ông trong tr ng h p quy nh t i kho n 3 i u này;
 - d) Yêu c u Ban ki m soát ki m tra t ng v n c th liên quan n qu n lý, i u hành ho t ng c a công ty khi xét th y c n thi t. Yêu c u ph i b ng v n b n; ph i có h , tên, a ch , th ng trú, qu c t ch, s ch ng minh nhân dân, h chi u ho c ch ng th c cá nhân h p pháp khác i v i c ông là cá nhân; tên a ch th ng trú, qu c t ch, s quy t nh thành l p ho c s ng ký kinh doanh i v i c ông là t ch c; s l ng c ph n và th i i m ng ký c ph n c a t ng c ông, t ng s c ph n c a c nhóm c ông và

t l s h u trong t ng s c ph n c a công ty; v n c n ki m tra, m c ích ki m tra;

3. Công ho c nhóm c ông quy nh t i kho n 2 i u này có quy n yêu c u tri u t p h p i h i ng c ông trong tr ng h p sau ây:
 - a) H i ng qu n tr vi ph m nghiêm tr ng quy n c a c ông, ngh a v c a ng i qu n lý ho c ra quy t nh v t quá th m quy n c giao;
 - b) Nhi m k c a H i ng qu n tr ã v t quá sáu tháng mà H i ng qu n tr m i ch a c b u thay th ;
 - c) Yêu c u tri u t p h p i h i ng c ông ph i l p b ng v n b n; ph i có h , tên, a ch , th ng trú, qu c t ch, s ch ng minh nhân dân, h chi u ho c ch ng th c cá nhân h p pháp khác i v i c ông là cá nhân; tên a ch th ng trú, qu c t ch, s quy t nh thành l p ho c s ng ký kinh doanh i v i c ông là t ch c; s l ng c ph n và th i i m ng ký c ph n c a t ng c ông, t ng s c ph n c a c nhóm c ông và t l s h u trong t ng s c ph n c a công ty, c n c vào lý do yêu c u tri u t p h p i h i ng c ông. Kèm theo yêu c u ph i có tài li u, ch ng c v các vi ph m c a H i ng qu n tr , m c vi ph m ho c v quy t nh v t quá th m quy n.
4. Trong tr ng h p i u l công ty không có quy nh khác thì vi c c ng i vào H i ng qu n tr và Ban ki m soát quy nh t i i m a kho n 2 i u này c th c hi n nh sau:
 - a) Các c ông ph thông t nguy n t p h p thành nhóm th a mãn các i u ki n quy nh c ng i vào H i ng qu n tr và Ban ki m soát ph i thông báo v vi c h p nhóm cho các c ông đ h p bi t ch m nh t ngay khi khai m c i H i ng c ông
 - b) C n c s l ng thành viên c a H i ng qu n tr và Ban ki m soát, c ông ho c nhóm c ông quy nh t i kho n 2 i u này c quy n c m t ho c m t s ng i theo quy t nh c a i H i ng c ông làm ng c viên H i ng qu n tr và Ban ki m soát. Trong tr ng h p s ng c viên c c ông ho c nhóm c ông c th p h n s ng c viên mà h c quy n c theo quy t nh c a i H i ng c ông thì s ng c viên còn l i do H i ng qu n tr và Ban ki m soát và các c ông khác c .

I U 18: NGH A V C A C ÔNG PH THÔNG

1. Thanh toán s c ph n cam k t mua trong th i h n chín m i ngày; ch u trách nhi m v các kho n n và ngh a v tài s n khác c a công ty trong ph m vi s v n ã góp vào công ty.

Không c rút v n ã góp b ng c ph n ph thông ra kh i công ty đ i m i hình th c, tr tr ng h p c công ty ho c ng i khác mua l i c ph n. Tr ng h p có c ông rút m t ph n ho c toàn b v n c ph n ã góp trái v i quy nh t i kho n này thì thành viên H i ng qu n tr và ng i i di n theo pháp lu t c a công ty ph i cùng liên i ch u trách nhi m v các kho n n và ngh a v tài s n khác c a công ty trong ph m vi giá tr c ph n ã b rút.

2. Tuân thủ luật và Quy chế quản lý nội bộ công ty.
3. Chấp hành quy định của Hội đồng, Hội đồng quản trị.
4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và luật công ty.
5. Công đồng phải thông qua trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty để làm những hình thức thực hiện nhiệm vụ trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để lợi ích phục vụ lợi ích cá nhân, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ của nhà quản trị công ty tài chính có thể xảy ra trong công ty.

I U 19: C PH N PH THÔNG C A C ÔNG SÁNG L P:

1. Các công sáng lập phải cam kết nộp số vốn đóng góp theo điều 15 của bản luật này khi có yêu cầu UBCKNN;
2. Sau ba năm, kể từ ngày công ty được Ủy ban chứng khoán ký kinh doanh, công sáng lập có quyền chuyển nhượng công phần thông qua mình cho công sáng lập khác, nhưng chuyển nhượng công phần thông qua mình cho người không phải là công sáng lập được thực hiện theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp này, công đồng chuyển nhượng công phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các công phần đó và người nhận chuyển nhượng tự nhiên trở thành công sáng lập của công ty.
Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được Ủy ban chứng khoán ký kinh doanh, các thành viên công phần thông qua công sáng lập được bãi bỏ.

I U 20: C PH N U ẨI BI U QUY T

1. Công phần ưu đãi biểu quyết là công phần có số biểu quyết nhiều hơn số biểu quyết thông thường. Số biểu quyết tối đa mà công phần ưu đãi biểu quyết là: **5 phiếu** so với công phần thông thường.
2. Chỉ có công sáng lập được quyền mua công phần ưu đãi biểu quyết. Công sáng lập chỉ có thể mua trong ba năm, kể từ ngày công ty được Ủy ban chứng khoán ký kinh doanh. Sau thời hạn đó, công phần ưu đãi biểu quyết của công sáng lập chuyển đổi thành công phần thông thường.
3. Quyền của công sáng lập công phần biểu quyết:
 - Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định;
 - Có các quyền khác như công đồng phải thông qua để thực hiện chuyển nhượng công phần đó cho người khác.

I U 21: C PH N U ÃI C T C

1. C ph n u ãi c t c là c ph n c tr c t c v i m c cao h n s o v i m c c t c c a c ph n ph thông ho c m c n nh hàng n m. C t c c chia hàng n m g m c t c c nh và c t c th ng. C t c c nh không ph thu c vào k t qu kinh doanh c a công ty. M c c t c c nh c th và ph ng th c xác nh c t c th ng c ghi trên c phi u c a c ph n u ãi c t c.

2. Quy n c a c ông có c ph n u ãi c t c:

- Nh n c t c v i m c theo quy nh t i Kho n l i u này;
- Khi công ty gi i th ho c phá s n, c nh n l i m t ph n tài s n còn l i t ng ng v i s c ph n góp v n vào công ty, sau khi Công ty ã thanh toán h t cho ch n và c ph n u ãi hoàn l i;

Các quy n khác nh c ông ph thông ngo i tr v i c bi u quy t, d h p i h i ng c ông và c ng i vào H i ng qu n tr và Ban Ki m Soát

I U 22: C PH N U ÃI HOÀN L I:

1. C ph n u ãi hoàn l i là c ph n s c công ty hoàn l i v n góp b t c khi nào theo yêu c u c a ng i s h u ho c theo các i u ki n c ghi t i c phi u c a c ph n u ãi hoàn l i;

2. Quy n c a c ông u ãi hoàn l i:

C ông s h u c ph n u ãi hoàn l i có các quy n khác nh c ông ph thông ngo i tr quy n bi u quy t, d h p i H i C ông và c ng i vào H i ng qu n tr và Ban Ki m Soát.

I U 23: C PHI U

Ch ng ch do Công ty phát hành ho c bút toán ghi s xác nh n quy n s h u m t ho c m t s c ph n c a Công ty gi là c phi u. C phi u có hai lo i : c phi u ghi tên và c phi u không ghi tên;

C phi u ph i có các n i dung ch y u nh sau :

- Tên, a ch , tr s Công ty;
- S và ngày c p gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh;
- S l ng c ph n và các lo i c ph n;
- M nh giá m i c ph n và t ng m nh giá s c ph n ghi trên c phi u;
- H , tên, a ch th ng trú, qu c t ch, s CMND, H chi u ho c ch ng th c cá nhân h p pháp khác c a c ông là các nhân; tên a ch , s quy t nh thành l p ho c s ng ký kinh doanh c a c ông là t ch c i v i c phi u có ghi tên;

- Tóm t t v th t c chuy n nh ng c ph n;
- Ch ký m u c a ng i i di n theo pháp lu t và d u c a Công ty;
- S ng ký t i s ng ký c ông c a Công ty và ngày phát hành c phi u;

- **iv ic phi u c a c ph n u ãi ph i ghi rõ n i dung các quy n c a c ông.**

Tr ñng h p có sai sót trong n i dung và hình th c c phi u do công ty phát hành thì quy n và l i ích c a ng i s h u nó không b ñnh h ñng. Ch t ch H i ng qu n tr và T ñng giám c công ty ph i liên i ch u trách nhi m v thi t h i do nh ñng sai sót ó gây ra i v i công ty.

Tr ñng h p c phi u b m t, b rách, b cháy ho c b tiêu h y d i hình th c khác thì c ông c công ty c p l i c phi u theo ñng c a c ông ó.

ñng c a c ông ph i có cam oan v các n i dung sau ãy:

- C phi u th c s ã b m t, b cháy ho c b tiêu h y d i hình th c khác; tr ñng h p b m t thì cam oan thêm r ñng ã t i n hành tìm ki m h t m c và tìm l i c s em tr công ty tiêu h y;
- Ch u trách nhi m v ñnh ñng tranh ch p phát sinh t v i c c p l i c phi u m i.

i v i c phi u có giá tr danh ñng a trên m i tri u ñng Vi t Nam, tr c khi ti p nh ñ ñng c p c phi u m i, ng i i di n theo pháp lu t c a công ty có th yêu c u ch s h u c phi u ñng thông báo v v i c c phi u b m t, b cháy ho c b tiêu h y d i hình th c khác và sau m i l m ñng, k t ñng ñng thông báo s ñng công ty c p c phi u m i.

I U 24: S ñNG KÝ C ÒNG

1. Công ty c ph n ph i l p và l u gi s ñng ký c ông t khi c c p gi y ch ñng nh ñ ñng ký kinh doanh. S ñng ký c ông có th là v n b n, t p d li u i n t ho c c hai lo i này.

2. S ñng ký c ông ph i có các n i dung ch y u sau ãy:

- Tên, a ch tr s chính c a Công ty;
- T ñng s c ph n c quy n chào bán, lo i c ph n c quy n chào bán và s c ph n c quy n chào bán c a t ñng lo i;
- T ñng s c ph n ã bán c a t ñng lo i và giá tr v n c ph n ã góp;
- H , tên, a ch th ñng trú, qu c t ch, s Gi y ch ñng minh nhân ñn, H chỉ u ho c ch ñng th c cá nhn h p pháp khác i v i c ông sáng l p là cá nhn; tên a ch th ñng trú, qu c t ch, s quy t ñnh thành l p ho c s ñng ký kinh doanh i v i c ông là t ch c;
- S l ñng c ph n t ñng lo i c a m i c ông, ñng ñng ký c ph n.

3. S ñng ký c ông c l u tr t i tr s chính c a Công ty ho c trung tâm ñng ký, l u ký, bù tr và thanh toán ch ñng khoán. C ông có quy n ki m tra, tra c u ho c trích l c, sao chép n i dung ñng ký c ông trong gi làm v i c c a công ty ho c trung tâm ñng ký, l u ký, bù tr và thanh toán ch ñng khoán.

3. Công ty coi là đã bán khi thanh toán và nhận thông tin về người mua quy định tại khoản 2 điều 24 của Điều lệ này để ghi sổ, ghi vào sổ đăng ký công ty; kết thúc việc mua, người mua chuyển thành công ty của công ty.
4. Sau khi công ty bán, công ty phải phát hành và trao chứng chỉ cho người mua. Công ty có thể bán công ty mà không trao chứng chỉ. Trong trường hợp này, các thông tin về công ty quy định tại khoản 2 điều 24 của Điều lệ này để ghi vào Sổ đăng ký công ty là những thông tin quy định của pháp luật về công ty.
5. Các công ty chuyển nhượng, trường hợp quy định tại khoản 3 điều 81 và khoản 5 điều 84 của Luật Doanh nghiệp. Việc chuyển nhượng thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường hoặc bằng cách trao tay chứng chỉ. Giấy chuyển nhượng phải có bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đi kèm quy định của pháp luật. Bên chuyển nhượng văn bản là người sở hữu công ty có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào sổ đăng ký công ty. Trường hợp chuyển nhượng một số chứng chỉ trong chứng chỉ có ghi tên thì chứng chỉ của bên chuyển nhượng và công ty phát hành chứng chỉ mới ghi tên số chứng chỉ trong chứng chỉ có ghi tên thì chứng chỉ của bên chuyển nhượng và công ty phát hành chứng chỉ mới ghi tên số chứng chỉ chuyển nhượng và số chứng chỉ còn lại.
6. Điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán công ty ra công chúng thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

I U 26: PHÁT HÀNH TRÁI PHI U

1. Công ty công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Công ty không được quyền phát hành trái phiếu trong các trường hợp sau đây, trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:
 - a) Không thanh toán cổ tức và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ trong ba năm liên tiếp tiếp theo;
 - b) Tổng số lợi nhuận sau thuế bình quân của ba năm liên tiếp tiếp theo không cao hơn mức lãi suất dự kiến trả cho trái phiếu đã phát hành.

Việc phát hành trái phiếu cho các công ty là tổ chức tài chính công là công ty không bị hạn chế bởi các quy định tại Điều 1 và Điều 26 này.

3. Trong trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác thì Hội đồng Quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời hạn phát hành, nội dung phải báo cáo chi tiết về công ty cho người mua. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ ghi trình quyết định của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.

I U 27: MUA C PH N, TRÁI PHI U

C ph n, trái phi u c a Công ty có th c mua b ng ti n Vi t Nam, ngo i t t do chuy n i, vàng, giá tr quy n s d ng t, giá tr quy n s h u trí tu , công ngh , bí quy t k thu t và phi c thanh toán m t l n.

I U 28: CÁC TR NG H P C ÔNG YÊU C U CÔNG TY MUA L I C PH N

1. Công bi u quy t ph n i quy t nh v vi c t ch c l i Công ty ho c thay i quy n, ngh a v c a c ông quy nh t i i u l Công ty có quy n yêu c u Công ty mua l i c ph n c a mình. Yêu c u ph i b ng v n b n, trong ó nêu rõ tên, a ch c a c ông s l ng c ph n t ng lo i, giá d nh bán, lý do yêu c u Công ty mua l i. Yêu c u ph i c g i n Công ty trong th i h n 10 (m i) ngày làm vi c, k t ngày i h i ng c ông thông qua quy t nh v các v n quy nh t i kho n này.

2. Công ty ph i mua l i c ph n theo yêu c u c a c ông quy nh t i kho n l i u này v i giá th tr ng trong th i h n chín m i ngày, k t ngày nh n c yêu c u. Tr ng h p không th a thu n c v giá, thì c ông ó có th bán c ph n cho ng i khác ho c các bên có th yêu c u m t t ch c nh giá chuyên nghi p nh giá. Công ty gi i thi u ít nh t ba t ch c nh giá chuyên nghi p c ông l a ch n và l a ch n ó là quy t nh cu i cùng.

I U 29: MUA L I C PH N THEO QUY T NH C A CÔNG TY

Công ty có quy n mua l i không quá 30% t ng s c ph n ph thông ã bán, m t ph n ho c toàn b c ph n u ãi c t c ã bán theo quy nh sau ây :

1. H i ng Qu n tr có quy n quy t nh mua l i không quá 10% t ng s c ph n c a t ng lo i ã c chào bán trong m i m i hai tháng. Trong tr ng h p khác, vi c mua l i c ph n do i h i ng c ông quy t nh;

2. H i ng Qu n tr quy t nh giá mua l i c ph n. i v i c ph n ph thông, giá mua l i không c cao h n giá th tr ng t i th i i m mua l i, tr tr ng h p quy nh t i kho n 3 i u này. i v i c ph n lo i khác, n u i u l công ty không quy nh ho c công ty và c ông có liên quan không có tho thu n khác thì giá mua l i không c th p h n giá th tr ng;

3. Công ty có th mua l i c ph n c a t ng c ông t ng ng v i t l c ph n c a h trong Công ty. Trong tr ng h p này, quy t nh mua l i c ph n c a Công ty ph i c thông báo b ng ph ng th c b o m n c t t c c ông trong th i h n 30 (ba m i) ngày, k t ngày quy t nh ó c thông qua. Thông báo ph i có tên, a ch tr s chính c a Công ty, t ng s c ph n và lo i c ph n c mua l i, giá mua l i ho c nguyên t c nh giá mua l i, th t c và th i h n thanh toán, th t c và th i h n c ông chào bán c ph n c a h cho Công ty.

C ông ng ý bán l i c ph n ph i g i chào bán c ph n c a mình b ng ph ng th c b o m n c công ty trong th i h n 30 (ba m i) ngày, k t ngày thông báo. Chào bán ph i có h , tên, i ch th ng trú, qu c t ch, s Gi y ch ng minh nhân dân, H chi u ho c ch ng th c cá nhân h p pháp khác c a c ông sáng l p là cá nhân; tên a ch th ng trú, qu c t ch, s quy t nh thành l p

họ có sẵn ký kinh doanh của các ông là tất cả; số các phần số hữu và số các phần chào bán; phần thanh toán; chi phí của các ông họ cũng đi theo pháp luật của các ông. Công ty chỉ mua lại các phần chào bán trong thị trường nói trên.

I U 30: ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN VÀ XỬ LÝ CÁC PHẦN CHIA MUA LẠI

1. Công ty chỉ quy định thanh toán các phần mua lại cho các ông theo quy định từ điều 20 của Luật doanh nghiệp và điều 28 của Điều lệ này ngay sau khi thanh toán hết số các phần mua lại, công ty vẫn mở thanh toán các khoản và nghĩa vụ tài sản khác.

2. Các phần mua lại theo quy định từ điều 20 của Luật doanh nghiệp và điều 28 của Điều lệ này được coi là phần thu và thu của số các phần quy định chào bán.

3. Các phiếu xác nhận quy định số các phần mua lại phải có hiệu lực ngay sau khi phần thanh toán đã thanh toán. Các thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải liên hệ chịu trách nhiệm về thị trường do không tiêu hết các phiếu gây ra về công ty.

4 Sau khi thanh toán hết số các phần mua lại, nút giá trị tài sản ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm 10%, thì Công ty phải thông báo cho tất cả các thành viên trong thị trường 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số các phần mua lại.

I U 31: TRUYỀN C

1. Các truyền cho các phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại các phần ưu đãi.

2. Các truyền cho các phần thông thường xác định các vào số linh hoạt đã thực hiện và khoản chi trả các trích thu nguồn lợi nhuận của công ty. Công ty chỉ có thể truyền cho các ông khi công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thu và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty ngay sau khi hết số các phần mua lại, Công ty vẫn phải mở thanh toán các khoản và nghĩa vụ tài sản khác. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải thực hiện bằng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh rút tiền gửi bằng tiền ngân hàng của các ông.

Các truyền có thể thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi công ty có chi tiết về ngân hàng của các ông có thể chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của các ông. Nếu công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của các ông thì công ty không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó.

3. Hội đồng Quản trị phải lập danh sách các ông nhận các truyền, xác định các truyền về việc rút các phần, thị trường hình thức truyền chỉ 30 (ba mươi) ngày trước mỗi lần truyền. Thông báo về truyền phải gửi bằng

ph ng th c b o m n c a ch ng ký t t c các c ông ch m nh t 15(m i l m) ngày tr c khi th c hi n tr c t c. Thông báo ph i ghi rõ tên Công ty, h , tên, a ch th ng trú, qu c t ch, s Gi y ch ng minh nhân dân, H chi u ho c ch ng th c cá nhân h p pháp khác c a c ông sáng l p là cá nhân; tên a ch th ng trú, qu c t ch, s quy t nh thành l p ho c s ng ký kinh doanh c a c ông là t ch c; s c ph n t ng lo i c a c ông; m c c t c i v i t ng c ph n và t ng s c t c mà c ông ó c nh n, th i i m và ph ng th c tr c t c; h , tên, ch ký c a Ch t ch h i ng qu n tr và ng i i di n theo pháp lu t c a công ty.

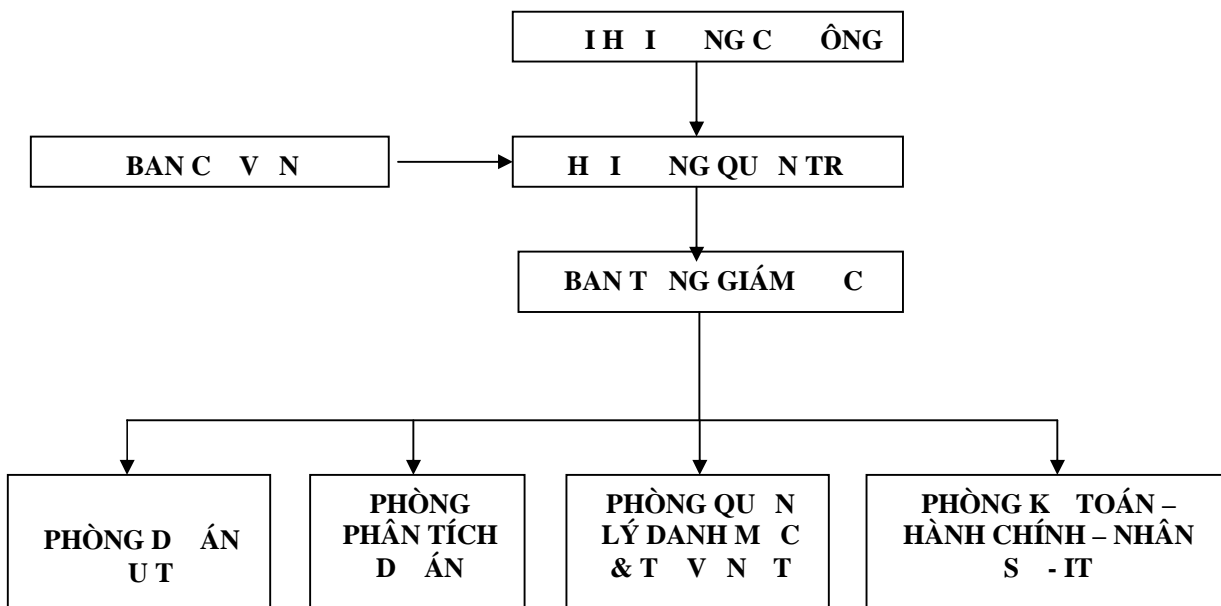
4. Tr ng h p c ông chuy n nh ng c ph n c a mình trong th i gian gi a th i i m k t thúc l p danh sách c ông và th i i m tr c t c thì ng i chuy n nh ng là ng i nh n c t c t Công ty.

I U 32: THU H I TI N THANH TOÁN C PH N MUA L I HO C C T C

Tr ng h p vi c thanh toán c ph n mua l i trái v i quy nh t i kho n 1 i u 28 c a i u l này ho c tr c t c trái v i quy nh t i i u 29 c a i u l này thì các c ông ph i hoàn tr cho Công ty s t i n, tài s n khác ã nh n; tr ng h p c ông không hoàn tr c cho Công ty thì c ông ó và t t c thành viên h i ng qu n tr ph i cùng liên i ch u trách nhi m v các kho n n và ngh a v tài s n khác c a Công ty trong ph m vi giá tr s t i n, tài s n ã tr cho c ông mà ch a c hoàn l i.

**CH NG IV
C C UT CH C CÔNG TY**

I U 33: C C UT CH C QU N LÝ VÀ KI M SOÁT C A CÔNG TY



C c u t c h c q u n l ý c a C ô n g t y g m c ó :

- i H i n g c ô n g ;

- H i n g Q u n t r :

▪ Ô n g N G U Y N K H Á N H L N H

▪ Ô n g T R N B O T O À N

▪ Bà N G U Y N T H A N H P H N G

- T n g G i á m c : Ô n g N G U Y N K H Á N H L N H

- C h t c h H i n g q u n t r : Bà N G U Y N T H A N H P H N G

- i v i C ô n g t y c p h n c ó t r e n m i m t c ô n g l à c á n h â n h o c c ó c ô n g l à t c h c s h u t r e n 50% t n g s c p h n c a c ô n g t y p h i c ó B a n K i m s o á t .

I U 34: I H I N G C Ô N G

1. i h i n g c ô n g g m t t c c ô n g c ó q u y n b i u q u y t , l à c q u a n q u y t n h c a o n h t c a c ô n g t y c p h n .

2. i h i n g c ô n g c ó c á c q u y n v à n h i m v s a u â y :

a) T h o n g q u a n h h n g p h á t t r i n c a c ô n g t y ;

b) Q u y t n h l o i c p h n v à t n g s c p h n c a t n g l o i c q u y n c h à o b á n ; q u y t n h m c c t c h à n g n m c a t n g l o i c p h n ;

c) B u , m i n n h i m , b á i n h i m t h à n h v i e n H i n g Q u n t r , t h à n h v i e n B a n K i m s o á t ;

c) Q u y t n h u t h o c b á n s t à i s n c ó g i á t r b n g h o c l n h n 50% t n g s g i á t r t à i s n c g h i t r o n g b á o c á o t à i c h í n g n n h t c a c ô n g t y .

d) X e m x é t v à x l ý c á c v i p h m c a H i n g Q u n t r v à B a n K i m s o á t g â y t h i t h i c h o C ô n g t y v à c ô n g c a C ô n g t y ;

e) Q u y t n h t c h c l i , g i i t h C ô n g t y ;

f) Q u y t n h s a i , b s u n g i u l C ô n g t y , t r t r n g h p i u c h n h v n i u l d o b á n t h ê m c p h n m i t r o n g p h m v i s l n g c p h n c q u y n c h à o b á n q u y n h t i i u l C ô n g t y ;

g) T h o n g q u a b á o c á o t à i c h í n g h à n g n m ;

h) Q u y t n h m u a l i t r e n 10% t n g s c p h n ã b á n c a m i l o i ;

3. C ô n g l à t c h c c ó q u y n c m t h o c m t s n g i i d i n t h e o y q u y n t h c h i n c á c q u y n c ô n g c a m ì n h t h e o q u y n h c a p h á p l u t ; t r n g h p c ó n h i u h n m t n g i i d i n t h e o y q u y n c c t h i p h i x á c n h c t h s c p h n s p h i u b u c a m i n g i i d i n . V i c c , c h m d t h o c t h a y i n g i i d i n t h e o y q u y n p h i c t h o n g b á o b n g v n b n n c ô n g t y t r o n g t h i h n s m n h t . T h o n g b á o p h i c ó c á c n i d u n g c h y u s a u â y :

- a) Tên, địa chỉ, thành phố, quốc tịch, số và ngày quy định thành lập hoặc ký kinh doanh của công ty;
- b) Số lượng thành viên, loại thành viên và ngày đăng ký công ty;
- c) Họ, tên, địa chỉ, thành phố, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp của người đi n theo quy định;
- d) Số thành viên quy định;
- e) Thời hạn đi n theo quy định;
- f) Họ, tên, chức danh của người đi n theo quy định và người đi n theo pháp luật của công ty.

Công ty phải ghi thông báo về người đi n theo quy định quy định như tại khoản này của quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

I U 35. H I NG QU N TR

1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quy định, thực hiện các quy định và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của hội đồng.
2. Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại thành viên và tăng số thành viên quy định chào bán của công ty;
 - c) Quyết định chào bán thành viên mới trong phạm vi số thành viên quy định chào bán của công ty, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá chào bán thành viên và trái phiếu của công ty;
 - e) Quyết định mua loại thành viên không quá 10% tổng số thành viên của công ty để chào bán trong mỗi năm hai tháng. Trong trường hợp khác, việc mua loại thành viên do hội đồng quy định.
 - f) Quyết định phân bổ lợi nhuận và dự trữ trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc điều lệ công ty;
 - g) Quyết định ghi lập phát triển tài sản, tài sản và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị 50% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trình bày và giao dịch tài khoản 1 và khoản 3 điều 120 của Luật Doanh nghiệp;
 - h) Nhiệm vụ, nhiệm vụ, cách thức, ký hợp đồng, chi phí và chi phí của Giám đốc và người quản lý khác; quyết định mức lương và lợi ích khác của nhân viên quản lý; công việc đi n theo quy định thực hiện quy định số lượng thành viên hoặc thành viên góp công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của nhân viên;

- i) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong việc hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty;
 - j) Quy định các cấu trúc, quy chế quản lý nội bộ Công ty, lập chi nhánh, văn phòng chi nhánh và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - k) Duy trì các trình, nội dung tài liệu phục vụ hệ thống kế toán, hệ thống pháp lý hệ thống kế toán hoặc lý luận hệ thống kế toán thông qua quy định;
 - l) Trình báo cáo quy định tài chính năm lên Hội đồng;
 - m) Kiến nghị các cơ chế, quy định thuế và thuế thu nhập cá nhân hoặc xử lý các khoản lợi phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - n) Kiến nghị về tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
3. Hội đồng Quản trị thông qua quy định bằng biểu quyết cụ thể, lý luận bằng văn bản hoặc hình thức bỏ phiếu kín. Mỗi thành viên của Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết. Tỷ lệ 65% phiếu biểu quyết chấp thuận thì quy định thông qua.

4. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nội bộ công ty và quy định của Hội đồng. Trong trường hợp quy định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc nội bộ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quy định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quy định đó và phải bồi thường thiệt hại cho công ty; thành viên phải thông qua quy định nói trên miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, công đồng sẽ hợp phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ chức vụ quy định nói trên.

I U 36. CHỨC VỤ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng kế toán hoặc Hội đồng quản trị của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo quy định nội bộ công ty nội bộ 34. Trường hợp Hội đồng quản trị của Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Chủ tịch là một trong số thành viên Hội đồng Quản trị. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể kiêm Giám đốc công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ như sau:

- a) Lập kế hoạch, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị;
- b) Chọn bổ nhiệm các vị trí chủ nhiệm, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua quy định của Hội đồng Quản trị;
- d) Giám sát quá trình thực hiện các quy định của Hội đồng Quản trị;
- e) Chủ tọa họp Hội đồng;

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì quyền bổ nhiệm cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trên hợp không có người ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc thì các thành viên còn lại bổ nhiệm người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc a s quá bán.

I U 37. T NG GIÁM C

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) người trong thành viên hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc. Trên hợp i ul công ty không quy định Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đi n theo pháp luật thì Tổng Giám đốc là người đi n theo pháp luật của công ty.

2. Tổng Giám đốc là người i u hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quy định và nhiệm vụ của giao.

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 5 năm (năm năm) trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác; có thể bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc theo quy định tại i u 57 của Luật Doanh nghiệp và áp dụng điều kiện của Pháp luật về kế toán và thống kê kế toán.

Tổng Giám đốc công ty không đồng thời làm Giám đốc của doanh nghiệp khác.

3. Tổng Giám đốc có các quy định và nhiệm vụ sau đây:

- a) Quy định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty mà không cần có quy định của Hội đồng quản trị;
- b) Thực hiện các quy định của Hội đồng quản trị;
- c) Thực hiện kế hoạch kinh doanh và phê duyệt kế hoạch của công ty;
- d) Kiến nghị phê duyệt các dự án, quy định quản lý nội bộ Công ty;
- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;
- f) Quy định lương và phúc lợi (nếu có) cho viên công nhân trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phê duyệt sơ đồ tổ chức, trình tự tổ chức x lý l trong kinh doanh;

4. Tổng Giám đốc phải i u hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, i ul công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và quy định của Hội đồng quản trị. Nếu i u hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

5. Tổng Giám đốc (TGĐ) có quyền miễn nhiệm. Khi miễn nhiệm, TGĐ phải có nghị quyết xem xét và quyết định. Xin miễn nhiệm phải ghi ít nhất trước 60 ngày so với ngày đăng ký miễn nhiệm.

I U 38. THÙ LAO, TI N L NG VÀ L I ÍCH KHÁC C A THÀNH VIÊN H I NG QU N TR , T NG GIÁM C

1. Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý theo kế hoạch và hiệu quả kinh doanh.

2. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty, phải báo cáo chi tiết công tác của họ của thành viên.

3. Tiền lương, phí, thưởng của HĐQT do Hội đồng quy định. Lương, phí, thưởng của người quản lý Công ty do HĐQT quyết định.

I U 39: NGH A V C A NG I QU N LÝ CÔNG TY

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Thể hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật và pháp luật có liên quan, quyết định của Hội đồng công, HĐQT;
- b) Thể hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tận tâm nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty và công của Công ty;
- c) Trung thành với lợi ích của công ty và công của công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, lợi nhuận của công ty, danh tiếng và tài sản của công ty để lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của cá nhân khác;
- d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác, cho công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, phần chi phí; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty.

2. Ngoài các nghĩa vụ quy định tại điều này, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc không có trách nhiệm, trừ trường hợp khi công ty chia thanh toán các khoản nợ của họ.

I U 40: TH M QUY N TRI UT PH P I H I NG C ÔNG

1. Hội đồng công hợp thành niên hoặc bất thường; ít nhất tối thiểu phải có một thành viên. Nhiệm vụ của hội đồng công phải trên lãnh thổ Việt Nam.

2. i h i ng c ông ph i h p th ng niên trong th i h n b n tháng, k t ngày k t thúc n m tài chính. Theo ngh c a H i ng qu n tr , c quan ng ký kinh doanh có th gia h n, nh ng không quá sáu tháng, k t ngày k t thúc n m tài chính.

i h i ng c ông th ng niên th o lu n và thông qua các v n sao ây:

- Báo cáo tài chính h ng n m;
- Báo cáo c a H i ng qu n tr ánh giá th c tr ng công tác qu n lý kinh doanh công ty;
- Báo cáo c a Ban ki m soát v qu n lý công ty c a H i ng qu n tr , Ban T ng Giám c;
- M c c t c i v i m i c ph n c a t ng lo i;
- Các v n khác thu c th m quy n.

3. H i ng qu n tr ph i tri u t p h p b t th ng i h i ng c ông trong các tr ng h p sau ây:

- a) H i ng qu n tr xét th y c n thi t vì l i ích c a công ty;
- b) S thành viên H i ng qu n tr còn l i ít h n s thành viên theo quy nh c a pháp lu t;
- c) Theo yêu c u c a c ông ho c nhóm c ông theo quy nh t i kho n 2 i u 79 c a Lu t Doanh nghi p;
- d) Theo yêu c u c a Ban ki m soát;
- e) Các tr ng h p khác theo quy nh c a pháp lu t và i u l công ty.

4. H i ng Qu n tr ph i tri u t p h p i h i ng c ông trong th i h n 30 ngày, nh quy nh t i i m b ho c nh n c yêu c u theo quy nh t i i m c và i m d i u kho n 3 i u này.

Tr ng h p H i ng qu n tr không tri u t p h p i h i ng c ông theo quy nh thì Ch t ch H i ng qu n tr ph i ch u trách nhi m tr c pháp lu t và ph i b i th ng thi t h i phát sinh i v i công ty.

5. Tr ng h p H i ng Qu n tr không tri u t p h p i h i ng c ông theo quy nh t i kho n 4 i u này thì trong th i h n ba m i ngày ti p theo, Ban ki m soát thay th H i ng qu n tr tri u t p h p i h i ng c ông theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p. Tr ng h p Ban ki m soát không tri u t p h p i h i ng c ông nh quy nh thì Tr ng Ban ki m soát ph i ch u trách nhi m tr c pháp lu t và ph i b i th ng thi t h i phát sinh i v i công ty.

6. Tr ng h p Ban ki m soát không tri u t p h p i h i ng c ông theo quy nh t i kho n 5 i u này thì c ông ho c nhóm c ông có th ngh c quan ng ký kinh doanh giám sát v i c tri u t p và t i n hành h p n u xét th y c n thi t.

7. Ng i tri u t p ph i l p danh sách c ông có quy n d h p i h i ng c ông, cung c p thông tin và gi i quy t khi u n i liên quan n danh sách c ông, l p ch ng trình và n i dung cu c h p, chu n b tài li u, xác nh th i gian và a

i m h p, g i thông báo m i h p n t ng c ô ng có quy n d h p theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p.

8. Chi phí cho vi c tri u t p và ti n hành h p i h i ng c ô ng theo quy nh t i các kho n 4,5 và 6 c a i u này s c công ty hoàn l i.

I U 41: I U KI N, TH TH C TI N HÀNH H P I H I NG C Ô NG

1. Cu c h p i h i ng c ô ng c ti n hành khi có s c ô ng d h p i di n ít nh t 65% t ng s c ph n có quy n bi u quy t; t l c th do i u l công ty quy nh.

2. Tr ng h p cu c h p l n th nh t không i u ki n ti n hành theo quy nh t i kho n 1 i u này thì c tri u t p h p l n th hai trong th i h n 30 ngày, k t ngày d nh h p l n th nh t. Cu c h p c a i h i ng c ô ng tri u t p l n th hai c ti n hành khi có s c ô ng d h p i di n ít nh t 51% t ng s c ph n có quy n bi u quy t; t l c th do i u l công ty quy nh.

3. Tr ng h p cu c h p l n th hai không i u ki n ti n hành theo quy nh t i kho n 2 i u này thì c tri u t p h p l n th ba trong th i h n 20 ngày, k t ngày d nh h p l n th hai. Trong tr ng h p này, cu c h p c a i h i ng c ô ng c ti n hành không ph thu c vào s c ô ng d h p và t l s c ph n có quy n bi u quy t c a các c ô ng d h p.

4. Ch có i h i ng c ô ng m i có quy n thay i ch ng trình h p ã c g i kèm theo thông báo m i h p theo quy nh t i i u 100 c a Lu t Doanh nghi p.

I U 42: TH TH C TI N HÀNH H P VÀ BI U QUY T T I I H I NG C Ô NG

Th th c ti n hành h p và bi u quy t t i cu c h p i h i ng c ô ng c ti n hành theo quy nh sau ây :

1. Tr c ngày khai m c cu c h p, ph i ti n hành ng ký vi c d h p i h i ng c ô ng cho n khi b o m vi c ng ký y các c ô ng có quy n d h p. Ng i ng ký d h p s c c p th bi u quy t t ng ng v i s v n c n bi u quy t trong ch ng trình h p;

2. Ch t a, th ký Ban ki m phi u c a cu c h p i h i ng c ô ng c quy nh nh sau :

a) Ch t ch H i ng qu n tr làm ch t a các cu c h p do H i ng qu n tr tri u t p; tr ng h p Ch t ch v ng m t ho c t m th i m t kh n ng làm vi c thì các thành viên còn l i b u m t ng i trong s h làm ch t a cu c h p; tr ng h p không có ng i có th làm ch t a thì thành viên H i ng qu n tr có ch c v cao nh t i u khi n i h i ng c ô ng b u ch t a cu c h p trong s nh ng ng i d h p và ng i có s phi u b u cao nh t làm ch t a cu c h p;

- b) Trong các trường hợp khác, người ký tên trực tiếp phải ghi rõ công việc khi nhận ủy quyền công bố quyết định và người có thẩm quyền báo cáo làm quyết định;
- c) Quyết định làm thủ tục biên bản phải ghi rõ công việc;
- d) Ủy quyền công bố ban kiểm tra không quá ba ngày theo quy định;

3. Chương trình và nội dung họp phải ghi rõ công việc thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian diễn ra từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

4. Quyết định và thủ tục phải ghi rõ công việc có quy định hiện các biện pháp cần thiết để thực hiện quy định, có trọng tâm, đúng theo chương trình đã thông qua và phản ánh đúng mong muốn của các thành viên;

5. Ủy quyền công việc công việc lớn và bị quy định theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc bị quy định cần tiến hành bằng cách thu thập bị quy định tán thành quy định, sau đó thu thập không tán thành, cuối cùng kiểm tra trực tiếp thẩm quyền bị quy định tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kiểm tra kiểm tra thẩm quyền công bố ngay trước khi bắt đầu cuộc họp.

6. Công việc quy định họp sau khi cuộc họp đã khai mạc công việc ký và có quy định tham gia bị quy định ngay sau khi ký. Quyết định không công bố cuộc họp như người nhận ủy quyền ký; trong trường hợp này, hội đồng các thành viên bị quy định tiến hành không bắt buộc;

7. Người trực tiếp phải ghi rõ công việc có quy định:

- a) Yêu cầu các thành viên chấp hành kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- b) Yêu cầu các thành viên có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trực tiếp nêu rõ công việc không tuân thủ quy định của hành quyết định, các ý kiến trái chiều, người nhận ủy quyền tiến hành bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp phải ghi rõ công việc;

8. Quyết định có quy định hoãn cuộc họp phải ghi rõ công việc đã có sự đồng ý ký duyệt theo quy định nội dung khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có chương trình tiến hành cho các thành viên;
- b) Người chấp hành có hành vi cản trở, gây rối loạn, có nguy cơ làm cho cuộc họp không tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tiến hành không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp diễn ra khai mạc;

9. Trường hợp chuyển trả hoãn hoặc tạm ngưng cuộc họp i h i n g c ô n g trái với quy định khoản 8 i u này, i h i n g c ô n g b u m t n g i khác trong số những người dự họp thay thế tại buổi họp cho đến lúc kết thúc và hiện lực các buổi quy tắc cuộc họp không biến hình.

I U 43: DANH SÁCH C Ô N G C Ó Q U Y N D H P I H I N G C Ô N G

1. Danh sách công có quy định họp i H i n g c ô n g c l p đ a trên Sổ ký công của công ty. Danh sách công có quy định họp i h i n g c ô n g c l p khi có quy trình tri u t p và ph i l p xong chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc họp i H i n g c ô n g n u i u l công ty không quy định mới thì hình khác nhau.

2. Danh sách công có quy định họp i H i n g c ô n g ph i có họ, tên, địa chỉ, nơi trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của công là cá nhân; tên, địa chỉ, nơi trú, quốc tịch, số quy trình thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của công là tổ chức; số đăng ký phát hành, số và ngày đăng ký công của công.

3. Công có quy định kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách công có quy định họp i h i n g c ô n g; yêu cầu sửa chữa thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách công có quy định họp i h i n g c ô n g.

I U 44: CH NG TRÌNH VÀ NỘI DUNG H P I H I N G C Ô N G

1. Người triệu tập họp i h i n g c ô n g ph i lập danh sách công có quy định họp và buổi quy tắc; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và đề nghị quy tắc về nội dung văn trong chương trình họp; xác nhận thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các công có quy định họp.

2. Công hoặc nhóm công quy định tại khoản 2 i u 79 của Luật Doanh nghiệp có quy định kiểm tra vào và vào chương trình họp i h i n g c ô n g. Kiểm tra ph i b n g v n b n và c g i n Công ty chậm nhất 3 ngày trước ngày khai mạc, trừ trường hợp i u l công ty có quy định thì hình khác. Kiểm tra ph i ghi rõ tên công, số đăng ký kinh doanh của công, số và ngày đăng ký công tại công ty, văn kiểm tra vào và vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp i h i n g c ô n g ch có quy định chi kiểm tra quy định tại khoản 2 i u này nếu có mặt trong các trường hợp sau đây:

- a) Kiểm tra c g i n không đúng thì hình hoặc không, không đúng nội dung;
- b) Văn kiểm tra không thu được quy tắc của i h i n g c ô n g;
- c) Trường hợp khác theo quy định của i u l công ty.

4. Người triệu tập họp i h i n g c ô n g ph i chấp nhận và địa kiểm tra quy định tại khoản 2 i u này vào địa kiểm tra chương trình và nội dung cuộc họp, trừ

trình quy định tại khoản 3 của Điều này; kiến nghị của chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung của hợp đồng của chi nhánh công ty thu nợ.

I U 45: M I H P I H I N G C Ô N G

1. Người lập hợp đồng phải thông báo miệng trước cho công ty có quy định hợp nhất 7 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Thông báo công bố hợp nhất phải có tên, địa chỉ thực tế, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nội dung đăng ký kinh doanh của công ty; tên, địa chỉ thực tế của công ty và địa chỉ đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; thời gian và địa điểm họp.

2. Kèm theo thông báo miệng phải có mẫu đơn đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu tham luận làm cơ sở thông qua quyết định và đề nghị quyết định trong chương trình họp. Nếu công ty có trang thông tin internet thì thông báo miệng và các tài liệu kèm theo phải công bố trên trang thông tin internet đồng thời vì việc công bố thông báo cho các công ty.

I U 46: THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH A I H I N G C Ô N G

1. Chi nhánh công ty thông qua quyết định thực hiện quy định hình thức biểu quyết tại cuộc họp theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định của chi nhánh công ty về các vấn đề sau đây phải thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp chi nhánh công ty:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội quy công ty;
- b) Thông qua phương án phát triển công ty;
- c) Quyết định loại hình và tăng số thành viên loại hình quy định chào bán;
- d) Bổ nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e) Quyết định mua hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu nội quy công ty không quy định khác;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g) Thành lập, giải thể công ty.

3. Quyết định của chi nhánh công ty được thông qua tại cuộc họp khi có các điều kiện sau đây:

- a) Các công ty đăng ký ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết tại các công ty dự họp;
- b) Việc quyết định về loại hình và tăng số thành viên loại hình quy định chào bán; sửa đổi, bổ sung nội quy công ty; thành lập, giải thể công ty; mua hoặc bán tài sản có giá trị 10% tổng giá trị được ghi trong

báo cáo tài chính g n nh t c a công ty thì ph i c s c ông i di n ít nh t 75% t ng s phi u bi u quy t c a t t c c ông d h p ch p thu n.

- c) Vi c bi u quy t b u thành viên h i ng qu n tr và Ban ki m soát ph i th c hi n theo ph ng th c b u d n phi u, theo ó m i c ông có t ng s phi u bi u quy t t ng ng v i t ng s c ph n s h u cá nhân v i s thành viên c b u c a h i ng qu n tr ho c ban ki m soát và c ông có quy n d n h t t ng s phi u b u c a mình ho c cho m t s ng c viên.

4. Các quy t nh c thông qua t i cu c h p i h i ng c ông v i s c ông tr c ti p và y quy n tham d i di n 100% t ng s c ph n có quy n bi u quy t là h p pháp và có hi u l c ngay c khi trình t và th t c tri u t p, n i dung ch ng trình h p và th th c ti n hành h p không c th c hi n úng nh quy nh .

5. Tr ng h p thông qua quy t nh d i hình th c l y ý ki n b ng v n b n thì quy t nh c a i h i ng c ông c thông qua n u c s c ông i di n cho ít nh t 75% t ng s phi u bi u quy t ch p thu n .

6. Quy t nh c a i h i ng c ông ph i c thông báo n c ông có quy n d h p i h i ng c ông trong th i h n m i l m ngày, k t ngày quy t nh c thông qua.

I U 47: BIÊN B NH P I H I NG QU N TR

1. Các cu c h p c a H i ng Qu n tr ph i c ghi vào S biên b n. Biên b n ph i l p b ng ti ng Vi t và có th c ti ng n c ngoài, có các n i dung ch y u sau ây :

- a) Tên, a ch tr s chính, s và ngày c p Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh, n i ng ký kinh doanh;
- b) M c ích, ch ng trình và n i dung h p;
- c) Th i gian và a i m h p;
- d) H và tên t ng thành viên d h p ho c ng i c y quy n d h p; h , tên các thành viên không d h p và lý do;
- e) Các v n c th o lu n và bi u quy t t i cu c h p;
- f) Tóm t t phát bi u ý ki n c a t ng thành viên d h p theo trình t di n bi n c a cu c h p;
- g) K t qu bi u quy t trong ó ghi rõ nh ng thành viên tán thành, không tán thành và có ý ki n;
- h) Các quy t nh ã c thông qua;
- i) H , tên, ch ký c a t t c thành viên ho c i di n theo y quy n d h p.

Ch t a và th ký ph i ch u trách nhi m v tính trung th c và chính xác c a n i dung biên b n h p H i ng Qu n tr .

2. Biên bản họp Hội đồng Quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải có lưu giữ tại văn phòng chính của công ty.

3. Biên bản họp báo chí và tài liệu ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau.

I U 48: H P NG, GIAO D CH PH I C I H I NG C ÔNG HO C H I NG QU N TR CH P THU N

1. Hội đồng, giao dịch của công ty và các tài liệu sau đây phải có lưu giữ tại văn phòng Hội đồng Quản trị như sau:

- Công, nghị quyết của Hội đồng có giá trị trên 35% tổng số phiếu thông qua công ty và những nghị quyết có liên quan khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- Doanh nghiệp quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Luật Doanh nghiệp và những nghị quyết có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc.

2. Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 50% (năm triệu đồng) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính hàng năm. Trong trường hợp này, nghị quyết theo pháp luật phải được các thành viên Hội đồng Quản trị; niêm yết tại văn phòng chính, chi nhánh của công ty để thông báo cho các giao dịch trong thời hạn một tháng, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

3. Hội đồng chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại khoản 2 của điều này. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng gì thì trình văn phòng ký duyệt của giao dịch tại cuộc họp Hội đồng công khai ý kiến của Hội đồng báo cáo. Trong trường hợp này, Hội đồng có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch chấp thuận khi có sự đồng ý của 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại.

4. Hội đồng, giao dịch bất hợp pháp và xử lý theo quy định của pháp luật khi giao kết hoặc thực hiện mà chưa chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 của điều này. Nghị quyết theo pháp luật của công ty, Hội đồng, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải bị đình chỉ thi hành phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi ích bất hợp pháp, giao dịch.

I U 49: TRÌNH BÁO CÁO H NG N M

1. Thời hạn kiểm toán tài chính, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây:

- Báo cáo tình hình kinh doanh của công ty;
- Báo cáo tài chính;
- Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty.

2. Đối với công ty có vốn mà pháp luật yêu cầu phải kiểm toán thì báo cáo tài chính hàng năm của công ty phải được kiểm toán trước khi trình Hội đồng công khai xem xét, thông qua.

3. Các báo cáo và tài liệu quy định tại khoản 1 điều này phải gửi ngân hàng kiểm soát thẩm định chứng nhận tại ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Hội đồng quản trị công ty không có quy định khác.

4. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có trụ sở chính và chi nhánh của công ty chứng nhận tại ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Hội đồng quản trị công ty không có quy định khác.

Công sở thuộc phạm vi của công ty liên tục ít nhất một năm có quy định mình hoặc cùng với luật sư hoặc kế toán và kiểm toán viên có chức năng hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo quy định tại điều này trong thời gian họp lý.

I U 50: CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CHỨNG NHẬN

1. Công ty chứng nhận phải gửi báo cáo tài chính hàng năm miễn phí cho Hội đồng thông qua các quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

2. Tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm phải công bố miễn phí cho công chúng.

3. Mọi thành viên, cá nhân nào có quyền xem hoặc sao chép báo cáo tài chính hàng năm của Công ty chứng nhận thì cần quan tâm ký kinh doanh có thẩm quyền.

I U 51: CHUẨN LƯU TRỮ TÀI LIỆU CỦA CÔNG TY

1. Công ty phải lưu giữ các tài liệu sau đây:

- a) Điều lệ Công ty; sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty; quy chế quản lý nội bộ Công ty; Sổ đăng ký thành viên hoặc sổ đăng ký công nợ;
- b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; giấy phép hoạt động quản lý quỹ, Chứng chỉ hành nghề QLQ và giấy chứng nhận khác;
- c) Tài liệu, giấy tờ xác nhận quy định của tài sản của công ty;
- d) Biên bản họp Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Hội đồng Giám đốc; các quy định của Công ty;
- e) Báo cáo báo chí phát hành chứng khoán;
- f) Báo cáo của Ban Kiểm Soát; kết luận của các quan thanh tra, kết luận của các kiểm toán viên;
- g) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm;
- h) Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

2. Doanh nghiệp phải lưu giữ các loại tài liệu quy định tại khoản 1 điều này tại trụ sở chính; thời hạn lưu giữ theo quy định của pháp luật.

I U 52: NGUYÊN T C GI I QUY T TRANH CH P

1. Tranh ch p gi a các c ông sáng l p tr c h t ph i c gi i quy t thông qua th ng l ng và hòa gi i;
2. Trong tr ng h p các bên tranh ch p v n không th a thu n c v i nhau thì v tranh ch p s c a ra Tòa án (hay m t t ch c nào ó có th m quy n). Quy t nh c a Tòa án hay c a t ch c ó là quy t nh cu i cùng mà các thành viên ph i tuân theo. Chi phí s do bên tòa án x thua cu c, ch u trách nhi m chi tr .

CH NG V TH NG KÊ K TOÁN TÀI CHÍNH PHÂN PH I L I NHU N

I U 53: N M TÀI CHÍNH

N m tài chính c a công ty b t u t ngày 01 tháng 01 d ng l ch và ch m d t vào ngày 31 tháng 12 hàng n m.

N m tài chính u tiên c a công ty s b t u t ngày c c quan ng ký kinh doanh c p gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh n ngày 31 tháng 12 c a n m ó.

I U 54: T NG K T TOÁN

Công ty th c hi n ch k toán, th ng kê, báo cáo và th c hi n các ngh a v v thu theo quy nh hi n hành.

S sách k toán c a công ty u m y và theo úng quy nh hi n hành.

Cu i m i n m tài chính, Công ty ph i l p m t B n báo cáo tài chính bao g m B n cân i k toán và b n quy t toán tài chính trình cho các thành viên xem xét ít nh t là 15(m i l m) ngày tr c phiên h p toàn th hàng n m .

Trong th i h n 90 ngày, k t ngày k t thúc n m tài chính, Báo cáo tài chính hàng n m c a công ty ph i c g i n c quan thu và c quan ng ký kinh doanh có th m quy n.

I U 55: PHÂN PH I L I NHU N VÀ L P QU VÀ NGUYÊN T C CH U L TRONG KINH DOANH

Sau khi ã hoàn thành ngh a v n p thu và các ngh a v tài chính khác theo quy nh c a pháp lu t, ã thanh toán các kho n n và ngh a v tài s n khác ã n h n ph i tr , công ty l p các lo i qu sau :

- Qu phúc l i: 5%

- Qu B o hi m xã h i: 5%

- Qu d phòng: 10%

Công ty s chia l i nhu n cho các c ông theo t l v n góp c a c ông.

Nguyên t c ch u l theo t l v n góp c a c ông.

I U 56: THU H I TI N THANH TOÁN C PH N MUA L I HO C C T C

Tr ng h p vi c thanh toán c ph n mua l i trái v i quy nh t i kho n l i u 92 c a Lu t doanh nghi p ho c tr c t c trái v i quy nh t i kho n l i u 93 Lu t doanh nghi p, thì t t c c ông ph i hoàn tr cho công ty s t i n, tài s n ã nh n; tr ng h p có c ông không hoàn tr c cho công ty thì c ông ó và thành viên H i ng qu n tr ph i cùng liên i ch u trách nhi m v n c a công ty .

CH NG VI THÀNH L P, T CH CL I, GI I TH

I U 57: THÀNH L P

Công ty c thành l p sau khi B n i u l này c các c ông sáng l p công ty ch p thu n và c c quan ng ký kinh doanh c p gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh.

M i phí t n liên quan n vi c thành l p công ty u c ghi vào m c chi phí c a công ty và c tính hoàn gi m vào chi phí c a n m tài chính u tiên .

I U 58: C N C XÁC NH DOANH NGHI P THANH TOÁN CÁC KHO N N VÀ NGH A V KHÁC NH N PH I TR

Công ty c coi là thanh toán các kho n n và ngh a v tài s n khác n h n ph i tr n u :

- Không có n quá h n, không có các ngh a v tài s n khác ã quá h n mà ch a thanh toán c ;
- Không dùng v n vay m i, k c o n , thanh toán các kho n n và ngh a v tài s n khác n h n ph i tr .

I U 59: C N C XÁC NH CÔNG TY B O M THANH TOÁN CÁC KHO N N VÀ NGH A V TÀI S N KHÁC:

Công ty c coi là có kh n ng thanh toán các kho n n và ngh a v tài s n khác n u t ng giá tr tài s n ghi trên b ng cân i k toán c a công ty l n h n t ng s n và các ngh a v tài s n khác ph i tr .

I U 60: CHIA, TÁCH, H P NH T, SÁP NH P, CHUY N I CÔNG TY

Công ty th c hi n vi c h p nh t, sáp nh p ho c chuy n i công ty theo quy nh c a Lu t doanh nghi p.

I U 61: GI I TH VÀ THANH LÝ TÀI S N C A CÔNG TY

1. Công ty gi i th trong các tr ng h p sau:

- K t thúc th i h n ho t ng ã ghi trong i u l mà không có quy t nh gia h n;
- Theo quy t nh c a i h i ng c ông;
- Công ty không còn s l ng thành viên t i thi u theo quy nh c a Lu t doanh nghi p trong th i h n 06 tháng liên t c;
- B thu h i gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh, gi y phép QLQ.

2. Công ty th c hi n vi c gi i th nh sau:

- Thông qua quy t nh gi i th Công ty theo quy nh c a Lu t doanh nghi p và các v n b n pháp lu t khác có liên quan;
- Trong th i h n 7 ngày, k t ngày thông qua, quy t nh gi i th ph i c g i n c quan ng ký kinh doanh, t t c ch n , ng i có quy n, ngh a v và l i ích liên quan, ng i lao ng trong doanh nghi p; quy t nh này ph i c niêm y t công khai t i tr s chính c a doanh nghi p và ng báo a ph ng ho c báo h ng ngày trung ng trong 3 s liên ti p;
- Quy t nh gi i th ph i c g i n cho các ch n kèm theo thông báo v ph ng án gi i quy t n . Thông báo ph i có tên, a ch c a ch n , s n , th i h n, a i m và ph ng th c thanh toán s n ó, cách th c và th i h n gi i quy t khi u n i c a ch n ;
- Thanh lý tài s n và thanh toán các kho n n c a Công ty c th c hi n nh sau;
 - Thành l p t thanh lý tài s n;
 - Trong tr ng h p gi i th b t bu c, t thanh lý tài s n do c quan nhà n c có th m quy n quy t nh;
 - Tài s n thanh lý

Trong th i h n 7 ngày, k t ngày thanh toán h t n c a Công ty, t thanh lý ph i g i h s v gi i th công ty n c quan ng ký kinh doanh;

Tr ng h p công ty b thu h i gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh, công ty ph i gi i th trong th i h n 6 tháng, k t ngày b thu h i gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh. Trình t và th t c gi i th th c hi n theo quy nh t i i u này.

CH NG VII I U KHO N CU I CÙNG

I U 62: HI UL C C A I UL

i u l này có hi ul c k t ngày c UBCKNN c p Gi y phép ho t ng qu n lý qu .

I U 63: TH TH CS A IB SUNG CÁC I UKHO N C A I U L

Nh ng v n liên quan n ho t ng c a Công ty không c nêu trong b n i u l này s do Lu t doanh nghi p và các v n b n pháp lu t liên quan khác i u ch nh.

Khi mu n b sung, s a i n i dung i u l này, H i ng qu n tr s h p thông qua quy t nh n i dung thay i. Th th c h p, thông qua n i dung s a i theo quy nh t i i u 46 c a b n i u l này.

M i s a i, b sung n i dung i u l ph i c l p b ng v n b n và ph i phù h p v i quy nh c a các v n b n liên quan và c s ch p thu n c a ít nh t 75 % c ông.

I U 64: I UKHO N CU I CÙNG

B n i u l này c các c ông sáng l p xem xét t ng ch ng t ng i u và cùng ký tên ch p thu n.

B n i u l này g m 7 ch ng, 64 i u c l p thành 5 b n có giá tr nh nhau: 01 b n ng ký t i c quan ng ký kinh doanh, 01 b n l u tr t i tr s công ty, 3 b n cho m i sáng l p viên.

M i s sao chép, trích l c ph i c ký xác nh n c a các thành viên trong H i ng qu n tr .

Chúng tôi, nh ng c ông sáng l p, cùng ký tên d i ây v i m c ích thành l p Công ty C ph n qu n lý qu u t ch ng khoán B n Vi t theo quy nh c a Lu t pháp n c CHXHCN Vi t Nam, ng ý v i nh ng i u, kho n nêu trong b n i u l này.

B n i u l này c l p t i TP. H Chí Minh, ngày 2 tháng 05 n m 2007

Các c ông cùng nh t trí và ký tên

Ch ký

1. Bà NGUY N THANH PH NG

2. Ông NGUY N KHÁNH LINH

3. Ông HU NH V N THI N

I U L

CÔNG TY C PH N QU N LÝ QU UT CH NG KHOÁN B N VI T (Thay i l n th l ngày 02/05/2007)

1. S a i i u 19, m c 2 trong i u l công ty v vi c chuy n nh ng c ph n c a c ông sáng l p cho c ông sáng l p khác. Kho n m c m i c ch nh s a là: “c ông sáng l p có quy n t do chuy n nh ng c ph n c a mình cho c ông sáng l p khác”. Tr ng h p chuy n nh ng c ph n t c ông sáng l p sang c ông khác thì v n nh i u l c quy nh.

Các c ông cùng nh t trí và ký tên

Ch ký

1. Bà NGUY N THANH PH NG
2. Ông NGUY N KHÁNH LINH
3. Ông HU NH V N THI N

I U L

CÔNG TY C PH N QU N LÝ QU U T CH NG KHOÁN B N VI T

(Thay i l n th 2 ngày 18/07/2007)

1. S a i i u l Công ty c ph n qu n lý qu B n Vi t (i u 09) v nghi p v kinh doanh:

Nghi p v kinh doanh: b sung nghi p v Qu n lý danh m c u t theo gi y phép s 01/UBCK-GP ngày 17/7/2007 c a U ban Ch ng khoán Nhà n c v vi c s a i và b sung Gi y phép thành l p và ho t ng s 08/UBCK-GPH QLQ ngày 25/10/2006 c a Ch t ch UBCKNN c p cho Công ty Qu n lý Qu u t ch ng khoán B n Vi t .

2. S a i i u l Công ty c ph n qu n lý qu B n Vi t (i u 15) v vi c t ng v n i u l t 8.000.000.000 (tám t) lên 94.000.000.000 (chín m i t t) ng ch n giai o n l theo gi y phép s 01/UBCK-GP ngày 17/7/2007 c a U ban Ch ng khoán Nhà n c v vi c s a i và b sung Gi y phép thành l p và ho t ng s 08/UBCK-GPH QLQ ngày 25/10/2006 c a Ch t ch UBCKNN c p cho Công ty Qu n lý Qu u t ch ng khoán B n Vi t .

Sau khi t ng v n, s v n góp c th c a các c ông nh sau:

Stt	Tên thành viên	CMND ho c h chỉ u ho c ch ng th c cá nhân h p pháp khác , ho c Gi y CN KKD i v i doanh nghi p	Ch hi n t i i v i thành viên là cá nhân	V n góp			
				Giá tr v n góp VN	S l ng c ph n	Ph n v n góp (%)	Th i i m góp v n
1	Nguy n Thanh Ph ng	023822869 Ngày c p: 09/08/2000 N i c p: TP.HCM	91 Nguy n ình Chi u, Ph ng 6, Qu n 3	25.000.000.000	250,000	26.6%	30/6/2007
2	Tr n B o Toàn	F 0541381, Ngày c p 05/10/2003 N i c p: Th y S	3F1 Tr n Não, Ph ng Bình An, Q.2, TP.HCM	21.000.000.000	210,000	22.3%	30/6/2007

3	Hu nh V n Thi n	021866587 Ngày c p: 31/10/1993 N i c p: CA TP.HCM	38/6C Nguy n V n Tr i, Ph ng 15, Q. Phú Nhu n	18.000.000.000	180,000	19.15%	30/6/2007
4	Nguy n Khánh Linh	022761692 Ngày c p: 15/03/2006 N i c p: CA TP.HCM	506/19/40 ng 3/2, Ph ng 14, Q. 10	18.000.000.000	180,000	19.15%	30/6/2007
5	Cung Tr n Vi t	023323508 Ngày c p: 28/02/2006 N i c p: CA. TP.HCM	26/20B/3 inh Tiên Hoàng, Ph ng 1, Qu n Binh Th nh	12.000.000.000	120,000	12.8%	30/6/2007
T ng c ng				94.000.000.000	940,000	100%	

3. S a i i u l Công ty c ph n qu n lý qu B n Vi t (i u 6) v thay i tr s theo công v n ch p thu n s 401/Q -UBCK ngày 06/7/2007.

a ch tr s chính: Phòng 1701 Cao c Sài Gòn Tower, 29 Lê Du n, Ph ng B n Nghé, Qu n 1, TPHCM

4. S a i i u l Công ty c ph n qu n lý qu B n Vi t (i u 33) v b sung thành viên trong H QT

B u b sung 2 thành viên có tên d i ây vào H QT:

- Ông Tr n B o Toàn
- Ông Cung Tr n Vi t

Nh v y, H QT hi n nay g m 5 thành viên nh sau:

- Bà Nguy n Thanh Ph ng, Ch T ch
- Ông Tr n B o Toàn, Phó Ch T ch i u Hành
- Ông Nguy n Khánh Linh, Thành viên
- Ông Hu nh V n Thi n, Thành viên
- Ông Cung Tr n Vi t, Thành viên

Các công cùng nh t trí và ký tên

Ch ký

1. Bà NGUY N THANH PH NG

2. Ông NGUY N KHÁNH LINH

3. Ông HU NH V N THI N

4 Ông TR N B O TOÀN

5 Ông CUNG TR N VI T